

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Tùng.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Cẩm Vân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2025 về: “*Thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2025 gồm những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Anh: **Phan Tuấn V**, sinh ngày 06/02/1990. Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Có đơn xin vắng mặt)

- Chị: **Trần Thị Minh T**, sinh ngày 23/5/1995. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản (Có ý kiến xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T cùng thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 11/3/2013 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống vui vẻ và hạnh phúc. Đến năm 2022, do cuộc sống khó khăn nên chị Minh T sang lao động tại Nhật Bản, từ đó vợ chồng bắt đầu có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do thiếu sự tin tưởng và thấu hiểu đối với nhau. Đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T có 02 con chung tên là Phan Trần Hoàng V1, sinh ngày 23/11/2013 và Phan Thành N,

sinh ngày 21/01/2016. Hiện nay, hai con đang ở với anh Tuấn V và ông bà nội. Vì lý điều kiện chị Minh T đang lao động tại Nhật Bản không thể trực tiếp chăm sóc được các con, nên các đương sự thỏa thuận giao hai con chung cho anh T1 V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi chị Minh T về nước hoặc khi 02 con có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị Trần Thị Minh T đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên chị đã có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt. Anh Phan Tuấn V có đơn xin giải quyết vắng mặt vì lý do công việc.

Để có đầy đủ căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tiến hành làm thủ tục giám định chữ ký, chữ viết của chị Trần Thị Minh T trong các mẫu “Người làm đơn”; “Người khai”; so với chữ ký, chữ viết “Trần Trần Thị Minh T” dưới mục “Vợ - ký, ghi rõ họ tên” trên mẫu so sánh Bản gốc giấy đăng ký kết hôn, đề ngày 11/3/2013 đề tên Trần Thị Minh T.

Tại Kết luận giám định số 776/KL – KTTHS, ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận chữ ký, chữ viết đề tên Trần Thị Minh T trong các mẫu “Người làm đơn”; “Người khai”; so với chữ ký, chữ viết “Trần Trần Thị Minh T” dưới mục “Vợ - ký, ghi rõ họ tên” trên mẫu so sánh Bản gốc giấy đăng ký kết hôn, đề ngày 11/3/2013 trên mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, 361, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, giải quyết việc hôn nhân gia đình giữa các đương sự như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T về việc 02 con chung tên là Phan Trần Hoàng V1, sinh ngày 23/11/2013 và Phan Thành N, sinh ngày 21/01/2016 cho anh T1 V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi chị Minh T về nước hoặc khi các con có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý vụ án chị Trần Thị Minh T đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Theo công văn về phối hợp cung cấp thông tin số 817/QLXNC- Đ1, ngày 23/6/2025 của Phòng Q – Công an tỉnh H cung cấp thông tin: chị Trần Thị Minh T được Cục Q1 cấp hộ chiếu số C9395968 ngày 15/10/2020 đã sử dụng hộ chiếu xuất cảnh ngày 25/3/2022 qua Sân bay quốc tế Nội Bài và hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh về nước.

Anh Phan Tuấn V, sinh năm 1990 có địa chỉ tại thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm thụ lý, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc và cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cũng như các quan hệ con chung, tài sản chung nên Tòa án đã thụ lý việc hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 365 BLTTDS.

Anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh chị theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 11/3/2013 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống vui vẻ và hạnh phúc. Đến năm 2022, do cuộc sống khó khăn nên chị Minh T sang lao động tại Nhật Bản, từ đó vợ chồng bắt đầu có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do thiếu sự tin tưởng và thấu hiểu đối với nhau. Đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp, các đương sự đã thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T là phù hợp.

[2.2] Về con chung và tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T về việc 02 con chung tên là Phan Trần Hoàng V1, sinh ngày 23/11/2013 và Phan Thành N, sinh ngày 21/01/2016 cho anh T1 V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi chị Minh T về nước hoặc khi các con có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29; Điều 37; Điều 39; Điều 146, 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phan Tuấn V và chị Trần Thị Minh T về việc 02 con chung tên là Phan Trần Hoàng V1, sinh ngày 23/11/2013 và Phan Thành N, sinh ngày 21/01/2016 cho anh T1 V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi chị Minh T về nước hoặc khi các con có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị Minh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Phan Tuấn V (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 000004214845 ngày 08/5/2025 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh - qua Cổng dịch vụ công Quốc gia)

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Sơn Tây;
- Dương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hoàng Ngọc Tùng